



HAWASUCO

Hậu Giang, ngày...18... tháng...01... năm 2019.

Số: 14 /CTN-CTĐT

V/v giải trình lợi nhuận
sau thuế TNDN quý IV/2018
giảm 18,9% so cùng kỳ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Công ty quý IV năm 2017 – 2018;

Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2018 giảm so với quý IV năm 2017 là: 398.407.731 đồng, tỷ lệ giảm 18,90% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ IV/2018	QUÝ IV/2017	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	46.988.158.358	44.556.092.372	2.432.065.986	5,46%
2	Giá vốn hàng bán	38.492.400.870	38.508.555.667	(16.154.797)	(0,04%)
3	Lợi nhuận gộp	8.495.757.488	6.047.536.705	2.448.220.783	40,48%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	81.472.614	37.722.025	43.750.589	115,98%
5	Chi phí tài chính	894.104.443	670.384.131	223.720.312	33,37%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.805.722.946	5.607.998.866	197.724.080	3,53%
7	Lợi nhuận thuần	1.877.402.713	(193.124.267)	2.070.526.980	(1.072,12%)
8	Thu nhập khác	301.394.585	3.468.728.334	(3.167.333.749)	(91,31%)
9	Chi phí khác		621.110.308	(621.110.308)	(100%)
10	Lợi nhuận khác	301.394.585	2.847.618.026	(2.546.223.441)	(89,42%)
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.178.797.298	2.654.493.759	(475.696.461)	(17,92%)
12	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	468.887.270	546.176.000	(77.288.730)	(14,15%)
13	Lợi nhuận sau thuế	1.709.910.028	2.108.317.759	(398.407.731)	(18,90%)

* Địa chỉ: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

* Điện thoại: 0711.3876357 Fax: 0711.3876357

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2.432 triệu đồng, tỷ lệ tăng 5,46% so với cùng kỳ năm trước, (trong đó chủ yếu do tăng doanh thu thuê bao đô thị 2.702 triệu đồng, tăng doanh thu tiền nước 1.563 triệu đồng, giảm doanh thu công trình làm thêm 838 triệu đồng, giảm doanh thu xe buýt 995 triệu đồng);

Giá vốn hàng bán giảm 16 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,04% so với cùng kỳ năm trước, (trong đó nguyên nhân chủ yếu giá vốn nước tăng 1.033 triệu đồng, giá vốn thuê bao đô thị tăng 985 triệu đồng, giá vốn công trình làm thêm giảm 596 triệu đồng, giá vốn xe buýt giảm 1.438 triệu đồng);

Tỷ lệ tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 5,46%, trong khi tỷ lệ giảm chi phí 0,04%, làm cho lợi nhuận gộp tăng 2.448 triệu đồng, tương đương tăng 40,48%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 43 triệu đồng, tỷ lệ tăng 115,98%;

Chi phí tài chính tăng 223 triệu đồng, tương ứng tăng 33,37%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng;

Doanh thu hoạt động tài chính tăng 43 triệu đồng trong khi chi phí tài chính tăng 223 triệu đồng làm cho lỗ hoạt động tài chính tăng 180 triệu đồng, tương đương tăng 28,43 % so với cùng kỳ năm trước;

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 197 triệu đồng, tương ứng tăng tỷ lệ 3,53% do các chi phí công tác quản lý thường xuyên đều tăng so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác giảm 3.167 triệu đồng, tỷ lệ giảm 91,31% so với cùng kỳ do kỳ trước có thu tiền di dời bồi thường hệ thống cấp nước;

Chi phí khác giảm 621 triệu đồng, tỷ lệ giảm 100% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác giảm nhiều hơn so với chi phí khác giảm làm cho lợi nhuận khác giảm 2.546 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 89,42% so với cùng kỳ.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV năm 2018 giảm so với quý IV năm 2017 số tiền 398 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 18,90%.

Trân trọng ! *MND*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT, TBKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, TC-KT.

